VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 861/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án xây dựng đảo Phú Quý thành trung tâm khai thác, dịch vụ hậu cần nghề cá, kết hợp tìm kiếm cứu nạn trên biển

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án xây dựng đảo Phú Quý thành trung tâm khai thác, dịch vụ hậu cần nghề cá, kết hợp tìm kiếm cứu nạn trên biển (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Nội dung Đề án phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ và Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phát huy tiềm năng, lợi thế vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của tỉnh, đảm bảo hiệu quả tối ưu trong phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai và cung cấp dịch vụ hậu cần nghề cá; gắn với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, quy hoạch xây dựng các đô thị biển và làng cá văn minh bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

3. Phát triển hệ thống dịch vụ hậu cần nghề cá đồng bộ, hiện đại, đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa giải quyết tốt các tình huống về quốc phòng an ninh, cứu hộ cứu nạn trên biển và hải đảo khi có tình huống xảy ra; kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ quốc phòng an ninh vùng biển, đảo của Tổ quốc.

4. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng nghề cá đồng bộ, hiện đại, phát huy vai trò, trung tâm khai thác, dịch vụ hậu cần nghề cá khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và cả nước.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Xây dựng đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận thành trung tâm khai thác, dịch vụ hậu cần nghề cá, kết hợp tìm kiếm cứu nạn trên biển của vùng và cả nước; chú trọng phát triển hợp lý về quy mô của từng lĩnh vực, tập trung vào khai thác hải sản xa bờ, bảo quản, sơ chế sản phẩm và các dịch vụ hậu cần nghề cá; là trung tâm

cứu nạn, cứu hộ, xử lý các sự cố, tình huống khẩn cấp, cứu nạn trên biển nhằm nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống ngư dân gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh vùng biển, đảo của Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đáp ứng cho tàu cá có chiều dài lớn nhất trên 30 m vào neo đậu, tránh trú bão an toàn (của tỉnh Bình Thuận và các tỉnh có tàu cá hoạt động trên ngư trường vùng biển Bình Thuận và các khu vực biển lân cận).

- Đảm bảo an toàn cho người và phương tiện thực hiện công tác cứu nạn trên vùng biển tỉnh Bình Thuận và một số tỉnh lân cận.

- Đảm bảo năng lực tập kết, bốc dỡ, phân loại, trung chuyển và dịch vụ tiêu thụ trong và ngoài tỉnh thông qua cảng cá đạt khoảng 25.000 tấn/năm, giảm thiểu tối đa tổn thất sản phẩm sau khai thác, đáp ứng các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, gia tăng giá trị thủy sản khai thác.

- Đầu tư nâng cấp, phát triển cảng cá Phú Quý kết hợp tránh trú bão cho tàu cá trở thành trung tâm dịch vụ hậu cần cho khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản trên biển (nuôi biển), thương mại nghề cá của khu vực và quốc gia; hỗ trợ hiệu quả cho nuôi biển, các tàu cá trong và ngoài tỉnh hoạt động trên ngư trường vùng biển Bình Thuận và các khu vực biển lân cận. Cải thiện căn bản điều kiện hạ tầng dịch vụ nghề cá trên đảo phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương, nâng cao đời sống của ngư dân trên đảo.

- Kiểm soát, phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU); chấm dứt tình trạng tiêu thụ hải sản tại các bến tạm trên đảo, đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản khai thác.

III. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Đảo Phú Quý trở thành trung tâm khai thác, dịch vụ hậu cần nghề cá, tìm kiếm cứu nạn trên biển; phát triển đồng bộ, toàn diện, hiện đại ngang tầm với các trung tâm dịch vụ hậu cần trong khu vực và trên thế giới; tích hợp, gia tăng giá trị các sản phẩm khai thác, nuôi biển; nâng cao hiệu quả khai thác, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động khai thác, nuôi trồng và vận tải trên biển; bảo đảm quốc phòng an ninh vùng biển, đảo của Tổ quốc.

IV. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Xây dựng đảo Phú Quý thành trung tâm khai thác

a) Tiếp tục đầu tư, hoàn hiện khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại đảo Phú Quý

- Đầu tư, xây dựng hoàn thiện khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảo Phú Quý theo quy định nhằm đáp ứng nhu cầu neo đậu, tránh trú bão an toàn cho tàu cá và

ngư dân tỉnh Bình Thuận và các tỉnh lân cận hoạt động khai thác hải sản tại ngư trường Nam Trung bộ, Trường Sa, DK1, giúp giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản và phương tiện hoạt động nghề cá; góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia.

- Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được bố trí sử dụng đất, mặt nước theo quy định tại Điều 84 của Luật Thủy sản 2017 và Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 và quy định của pháp luật có liên quan.

- Đầu tư, xây dựng phù hợp với quy hoạch cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, các quy hoạch có liên quan; với điều kiện địa lý tự nhiên của tỉnh; bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, đồng thời tính đến tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

b) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn lực cho cảng cá đảo Phú Quý

- Cảng cá được bố trí sử dụng đất, mặt nước theo quy định tại Điều 78 của Luật Thủy sản 2017 và Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 và quy định của pháp luật có liên quan.

- Đầu tư xây dựng tổ hợp cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định, bao gồm trung tâm điều hành cảng (cảng vụ, đăng kiểm tàu cá, kiểm ngư…); khu bến cảng (cầu cảng chuyên dụng cho đối tượng khai thác, cầu cảng tổng hợp), nhà tập kết, phân loại sản phẩm thủy sản, khu mặt nước, luồng, nhà quản lý, dịch vụ cảng, kho chuyên dụng, kho trung chuyển, khu xử lý nước thải, hệ thống cấp điện và chiếu sáng, hệ thống cấp nước ngọt, xăng dầu...

- Đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo quy định, đáp ứng yêu cầu quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cảng cá, điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (trong đó 100% chất thải được xử lý, nước thải đạt chuẩn theo quy định của quy chuẩn nước thải công nghiệp).

c) Kiểm soát các hoạt động khai thác IUU

- Kiểm soát các hoạt động khai thác thủy sản trên biển, chống khai thác IUU thông qua việc áp dụng các giải pháp về khoa học, kỹ thuật, công nghệ chuyển đổi số như: đầu tư hệ thống camera giám sát tại các cảng cá, hệ thống theo dõi, giám sát hành trình tàu cá và hệ thống cơ sở dữ liệu tại các cảng cá...; chia sẻ, kết nối đồng bộ với các hệ thống giám sát, quản lý nghề cá của tỉnh, quốc gia và các đơn vị liên quan.

- Kết nối giữa hệ thống kết cấu hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá với hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông (trên đảo và trên biển), điện lực, thông tin liên lạc, phòng, chống thiên tai và các hệ thống kết cấu hạ tầng khác phải đảm bảo thuận lợi đáp ứng được việc đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật đấu nối, kết nối cho hoàn chỉnh hạ tầng của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, giáo dục nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật thủy sản, pháp luật về hàng hải cho cá nhân và gia đình các chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân, cơ sở dịch vụ hậu cần khai thác thủy sản; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác hải sản hợp pháp, chống khai thác IUU.

- Thực hiện quy định quản lý, kiểm tra, kiểm soát đảm bảo tất cả tàu cá khi xuất cảng phải được kiểm tra đủ điều kiện đi khai thác hải sản.

d) Tổ chức sản xuất trên biển

- Tuyên truyền, vận động ngư dân tham gia xây dựng tổ, đội trong khai thác hải sản trên biển, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thu mua và cung ứng nguyên vật liệu, đặc biệt là công tác cứu hộ, cứu nạn và đảm bảo an toàn khi hoạt động trên biển.

- Tổ chức không gian vùng nuôi biển phù hợp với quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch tỉnh; xây dựng chương trình đầu tư các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trên biển ở những vùng có điều kiện thuận lợi.

2. Xây dựng đảo Phú Quý thành trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá

a) Đầu tư xây dựng khu dịch vụ hậu cần nghề cá

- Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng khu dịch vụ hậu cần nghề cá gồm: chợ đầu mối; khu trưng bày và xúc tiến thương mại; khu mua bán sản phẩm, sơ chế thủy sản; khu mua bán vật tư, thiết bị, ngư lưới cụ, thiết bị hàng hải, thông tin liên lạc; khu sửa chữa, sản xuất ngư cụ; khu cơ khí đóng sửa tàu cá đáp ứng cho tàu cá công suất lớn; cung cấp nhiên liệu, nước ngọt, nước đá, nhu yếu phẩm; cung ứng một số vật tư, thức ăn cho nuôi biển khu vực xung quanh đảo…

- Phát triển dịch vụ cơ khí sửa chữa tàu cá đáp ứng nhu cầu phát triển và thích ứng với biến đổi khí hậu, cung ứng các dịch vụ kỹ thuật bảo dưỡng, bảo hành và thiết bị cơ khí thuỷ sản chuyên dụng. Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ trong khai thác, bảo quản hải sản khai thác trên biển. Khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp tổ chức thu mua và dự trữ nguyên liệu từ nuôi trồng và khai thác hải sản để sơ chế, chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng cho xuất khẩu.

- Thực hiện liên kết giữa ngư dân với các doanh nghiệp thông qua các hợp đồng cam kết thu mua sản phẩm với giá cả phù hợp và đúng quy định pháp luật.

Ngư dân tham gia mô hình liên kết phải đáp ứng được việc thực hiện các yêu cầu kỹ thuật và phải tuân thủ các yêu cầu về mặt pháp lý khi ký kết hợp đồng/biên bản ghi nhớ.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo, tập huấn cho ngư dân về các hoạt động nghề nghiệp, gắn với tổ chức sản xuất, chuỗi giá trị ngành hàng phục vụ hoạt động khai thác, nuôi biển, sơ chế và tham gia hoạt động trong ngành thủy sản.

- Đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề khai thác và nuôi trồng thủy sản trên biển, thúc đẩy phát triển các ngành nghề kinh tế khác ở trên đảo như: dịch vụ hậu cần nghề cá, du lịch, nghề cá giải trí, sản xuất năng lượng tái tạo...

- Xây dựng trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá tích hợp đa giá trị, hài hòa với các ngành kinh tế biển có liên quan như giao thông, du lịch, điện gió, xây dựng nông thôn mới.

b) Các dịch vụ xã hội

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị y tế, nhân lực, cơ sở hạ tầng cho các cơ sở, dịch vụ y tế trên đảo phục vụ công tác khám và chữa bệnh cho người dân trên đảo và ngư dân tham gia khai thác và nuôi trồng trên biển.

- Xây dựng hệ thống nhà ở lưu trú cho ngư dân khi tàu vào neo đậu tránh trú bão hoặc gặp các sự cố trên biển được cứu hộ, cứu nạn về đảo.

- Xây dựng, giữ gìn và phát triển khu văn hóa, giải trí kết hợp dịch vụ du lịch trên đảo gồm khu văn hóa, giải trí, thể dục thể thao; khu sinh hoạt cộng đồng; khu vực truyền thống tâm linh (khu vực lễ hội ngày mở biển, thờ cúng Ngư ông).

3. Xây dựng đảo Phú Quý thành trung tâm tìm kiếm cứu nạn trên biển

a) Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện phục vụ cứu nạn theo quy định cho Trạm tìm kiếm cứu nạn trên đảo Phú Quý trở thành trung tâm cấp vùng.

- Đầu tư, xây dựng nhà ở cho cán bộ, chiến sĩ, khu khám và điều trị cho người bị nạn, các trang thiết bị thông tin liên lạc, thiết bị, dụng cụ y tế.

- Đầu tư trang thiết bị, phương tiện phục vụ cứu nạn bao gồm tàu tuần tra kết hợp tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, xuồng cao tốc, xe cứu thương, xe ô tô chỉ huy và các trang thiết bị thông tin, quân y…

b) Các dịch vụ cứu hộ, cứu nạn

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 658/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030.

- Thu hút nguồn nhân lực y tế trên đảo; trang bị phương tiện cấp cứu, vật tư, thiết bị cấp cứu, hệ thống thông tin liên lạc; phối hợp kịp thời cấp cứu, vận chuyển ngư dân bị nạn trên biển.

- Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực cho các đơn vị làm công tác dự báo thiên tai theo hướng hiện đại và đồng bộ để nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác cứu hộ, cứu nạn.

- Củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế, phát triển nguồn nhân lực y tế trên đảo để bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe ngư dân, người làm việc ở vùng biển. Nâng cao năng lực cấp cứu, vận chuyển, khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, thiên tai, thảm họa và các bệnh tật đặc thù vùng biển. Cung cấp kiến thức cho người dân, người làm việc ở vùng biển, người lao động trên tàu cá để tự bảo vệ sức khỏe, biết tự sơ cấp cứu và đưa người bị nạn đến các cơ sở cấp cứu, kêu gọi sự trợ giúp về y tế khi cần thiết.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về cơ chế, chính sách

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về lĩnh vực thủy sản nhằm đẩy mạnh đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá bao gồm hình thức xã hội hóa (khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phương thức đối tác công tư,…) góp phần thúc đẩy phát triển khai thác thủy sản và nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm thủy sản.

- Ưu tiên dành quỹ đất, mặt nước để phát triển cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy hoạch.

- Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, quản lý cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh của cảng cá theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện việc thu giá dịch vụ sử dụng cảng cá, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân quản lý cảng cá có nguồn kinh phí để duy trì hoạt động, sửa chữa, duy tu các công trình của cảng cá. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các chính sách về giá tại cảng cá để nâng cao hiệu quả đầu tư cảng cá, tăng tính hấp dẫn đối với các nhà đầu tư xây dựng cảng cá.

- Khuyến khích nhà đầu tư tham gia nạo vét, duy tu cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá không sử dụng ngân sách nhà nước tại những nơi có điều kiện phù hợp.

- Áp dụng cơ chế cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách theo quy định của pháp luật.

2. Về huy động vốn và phân bổ vốn đầu tư

- Ngân sách trung ương bố trí theo kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm cho lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản để đầu tư, hỗ trợ đầu tư các hạng mục cơ sở hạ tầng thiết yếu của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định. Đối với cảng cá loại I, loại II và khu neo đậu tránh trú bão, ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện đầu tư đồng bộ các hạng mục theo quy định, gồm: Cầu cảng; kè bảo vệ bờ, kè chắn sóng, kè chắn cát; luồng tàu ra vào, vùng nước neo đậu tàu; công trình neo buộc tàu; hệ thống cấp thoát nước, xử lý chất thải; nhà phân loại; nhà điều hành; sân và đường nội bộ; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống phao tiêu, báo hiệu, đèn tín hiệu; hệ thống thông tin liên lạc chuyên dùng, phòng cháy chữa cháy.

- Đối với các dự án do địa phương quản lý, thuộc trách nhiệm đầu tư của địa phương, trung ương chi hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công, không đầu tư tất cả các dự án của địa phương.

- Ngân sách địa phương bố trí theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước hoặc lồng ghép từ các chương trình, dự án để đầu tư cảng cá loại III và các hạng mục khác của cảng cá loại I, loại II, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; bố trí vốn thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư; đồng thời bố trí kinh phí để duy tu hàng năm các hạng mục công trình hạ tầng và chi phí bộ máy quản lý sau đầu tư đối với cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Huy động nguồn vốn vay ưu đãi, vốn ODA của các nhà tài trợ và nguồn vốn xã hội hóa theo quy định để đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng cảng cá đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm và đầu tư khu neo đậu tránh trú bão để phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển, khai thác cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cảng cá và hạng mục công trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nghề cá; cho

phép nhà đầu tư khai thác, kinh doanh dịch vụ, du lịch và các dịch vụ khác trên vùng đất khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu cá sau đầu tư.

- Hồ sơ, trình tự, thủ tục đầu tư các chương trình, dự án và các nội dung khác thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và pháp luật về đầu tư công.

3. Về khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường và hợp tác quốc tế

- Ứng dụng khoa học, công nghệ mới, kỹ thuật hiện đại trong xây dựng và bảo trì các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; nâng cao tỷ lệ ứng dụng cơ giới hóa, công nghiệp hóa trong các hoạt động, trước hết là bốc xếp hàng hóa, bảo quản, sơ chế thủy sản... tại cảng cá;

- Ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phù hợp với xu hướng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghiên cứu xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật để áp dụng trong thiết kế, xây dựng, quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong các hoạt động của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Ưu tiên đầu tư, phát triển, sử dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý khai thác cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Ưu tiên đầu tư, xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại khu vực âu tàu neo đậu và cảng cá để giảm thiểu ô nhiễm nước.

- Xây dựng quy định về quản lý chất thải (đặc biệt là dầu thải, nước la canh, nước dằn tàu, xác hải sản và các loại chất thải rắn khác...) tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảm bảo tuân thủ theo Luật Bảo vệ môi trường và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định này đến các chủ tàu, ngư dân và các đối tượng liên quan khác.

- Xây dựng biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu tại khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Tuyên truyền giáo dục, vận động người dân và doanh nghiệp nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, xây dựng cảng cá xanh để phát triển bền vững.

- Tăng cường xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước thông qua các chính sách ưu đãi, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- Tăng cường hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ của các đối tác, các tổ chức quốc tế nhằm phát triển nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hợp tác, nghiên cứu, học tập các nước trong khu vực và trên thế giới về các mô hình quản lý cảng cá hiệu quả để áp dụng vào Việt Nam.

4. Về tuyên truyền, tăng cường năng lực

- Đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong công tác quản lý, khai thác hạ tầng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá có chuyên môn sâu, có khả năng ứng dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Tuyên truyền, hướng dẫn ngư dân nâng cao nhận thức trong việc tự bảo đảm an toàn trong quá trình khai thác trên biển.

- Vận động ngư dân mua bảo hiểm thân tàu, bảo hiểm tai nạn thuyền viên theo quy định.

- Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, luyện tập các phương án tìm kiếm cứu nạn trên biển, bồi dưỡng về kinh nghiệm tổ chức, điều hành, kỹ năng, quy trình xử lý sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho các tàu cá.

- Tập huấn công tác phòng chống các tai nạn cho ngư dân hoạt động khai thác trên biển, tuyên truyền cho ngư dân hiểu rõ lợi ích, tầm quan trọng và trách nhiệm đối với việc trang bị đầy đủ các thiết bị bảo đảm an toàn cho người và tàu cá hoạt động trên biển; các quy định pháp luật về công tác phòng chống cháy nổ cho các chủ tàu thuyền, ngư dân.

5. Về tổ chức thực hiện

- Nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế, kỹ thuật trong xây dựng và quản lý, khai thác vận hành, bảo trì công trình cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá… làm cơ sở và căn cứ pháp lý để tổ chức, quản lý và vận hành bảo đảm tuân thủ theo quy định.

- Tiếp tục hoàn thiện phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia để địa phương cập nhật dữ liệu theo quy định; xây dựng phần mềm quản lý tàu cá rời cảng, cập cảng tại các cảng cá, liên kết với các văn phòng đại diện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá tại các cảng cá, phần mềm truy xuất nguồn gốc nguyên liệu khai thác thủy sản phục vụ công tác quản lý.

- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng hiệu quả nhật ký khai thác điện tử và phần mềm xác nhận, chứng nhận điện tử về nguồn gốc sản phẩm khai thác.

- Tổ chức thực hiện công tác xác nhận, chứng nhận nguồn gốc hải sản theo quy định của pháp luật và yêu cầu của các nước nhập khẩu các sản phẩm hải sản khai thác ở vùng biển Việt Nam, đảm bảo rõ ràng, chính xác và minh bạch.

- Tổ chức, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng hoạt động trên biển, nhất là lực lượng Hải quân, Cảnh sát biển, Kiểm ngư, Biên phòng… trong việc tham gia tìm kiếm cứu nạn, khắc phục thiên tai, sự cố trên biển và thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường biển.

- Tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện Đề án, bảo đảm cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được đầu tư, khai thác theo đúng quy hoạch được duyệt; bảo đảm đồng bộ giữa cảng cá, hạ tầng dịch vụ hậu cần nghề cá với các hạ tầng liên quan.

- Xây dựng cảng cá gắn liền với việc hình thành phát triển đồng bộ các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, trung tâm công nghiệp thủy sản và dịch vụ logistics.

- Khuyến khích nghiên cứu, áp dụng các giải pháp nhằm khai thác hiệu quả cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, bảo đảm cho các tàu cá có thể ra vào cảng cá và khu neo đậu trên cơ sở bảo đảm điều kiện về an toàn, an ninh hàng hải, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

- Có cơ chế phối hợp trong việc giám sát thực hiện Đề án giữa cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức đoàn thể, dân cư tại địa phương có công trình đầu tư xây dựng.

VI. CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN

1. Tiếp tục đầu tư, hoàn hiện khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại đảo Phú Quý.

2. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn lực cho cảng cá đảo Phú Quý.

3. Xây dựng khu dịch vụ hậu cần, sơ chế thủy sản đảo Phú Quý.

4. Đầu tư hoàn thiện, nâng cao năng lực, kiện toàn biên chế, tổ chức Trạm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn Phú Quý.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận chịu trách nhiệm xem xét việc phê duyệt, tổ chức triển khai các dự án ưu tiên nêu trên theo quy định pháp luật, bảo đảm hiệu quả, khả thi, không để xảy ra thất thoát, tham nhũng, lãng phí. (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận quản lý và tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Định kỳ tổ chức đánh giá, rà soát, trình

Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Đề án phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội từng giai đoạn theo quy định.

b) Kiểm tra, giám sát thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định.

c) Định kỳ hàng năm, kết thúc giai đoạn 05 năm (2021 - 2025 và 2026 - 2030) tổ chức sơ kết, kết thúc giai đoạn Đề án, tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Đề án, đầu tư xây dựng, quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Bộ Quốc phòng

a) Chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận chỉ đạo triển khai dự án đầu tư hoàn thiện, nâng cao năng lực, kiện toàn biên chế, tổ chức Trạm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn Phú Quý.

b) Tổ chức lực lượng thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động của người, tàu thuyền, phương tiện theo đúng quy định pháp luật và thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại đảo Phú Quý và các vùng biển lân cận.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận

a) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng trong việc triển khai thực hiện Đề án, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Rà soát, xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch, các dự án trên địa bàn địa phương bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Đề án này. Cập nhật nội dung quy hoạch tỉnh bảo đảm tuân thủ các định hướng phát triển cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo Đề án này, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.

c) Rà soát, xác định vị trí, quy mô, phân khu chức năng trung tâm khai thác, dịch vụ hậu cần nghề cá, tìm kiếm cứu nạn trên đảo Phú Quý; lồng ghép trong kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, kế hoạch sử dụng đất, mặt nước của vùng và địa phương làm cơ sở cho việc lập quy hoạch chi tiết và kêu gọi đầu tư.

d) Bố trí sử dụng đất và quản lý chặt chẽ quỹ đất phục vụ triển khai Đề án; cân đối bố trí kinh phí quản lý, duy tu các hạng mục công trình.

đ) Bố trí ngân sách địa phương đầu tư, nâng cấp, phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và các cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá trên địa bàn quản lý. Huy động các nguồn lực đầu tư hợp pháp để thực hiện Đề án.

e) Quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng cảng cá loại II, cảng cá loại III và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp tỉnh bảo đảm theo đúng quy định, đúng quy hoạch đã được phê duyệt, hiệu quả, khả thi, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

g) Tổ chức thực hiện thu phí, giá dịch vụ tại cảng cá.

h) Tổ chức quản lý, khai thác cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá sau đầu tư.

i) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

k) Định kỳ hàng quý và kết thúc năm tài chính, báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng.

4. Các bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận bố trí nguồn lực, đề xuất cơ chế, chính sách để thực hiện khả thi, hiệu quả các mục tiêu của Đề án, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Lưu Quang

Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên Dự án	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tiếp tục đầu tư, hoàn hiện khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại đảo Phú Quý	Đầu tư, hoàn thiện các hạng mục khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại đảo Phú Quý đảm bảo đồng bộ, hiện đại	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND tỉnh Bình Thuận	2024 - 2030
2	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn lực cảng cá Phú Quý	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn lực cho cảng cá đảo Phú Quý trở thành trung tâm khai thác, dịch vụ gắn với chợ đầu mối thủy sản đồng bộ, hiện đại	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND tỉnh Bình Thuận	2024 - 2030
3	Xây dựng khu dịch vụ hậu cần, sơ chế thủy sản đảo Phú Quý	Đầu tư, xây dựng các khu dịch vụ hậu cần đồng bộ với cảng cá, đáp ứng nhu cầu của tàu cá trong tỉnh và khu vực	UBND tỉnh Bình Thuận	UBND huyện Phú Quý	2024 - 2030
4	Đầu tư hoàn thiện, nâng cao năng lực, kiện toàn biên chế, tổ chức Trạm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn Phú Quý	Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện phục vụ cứu nạn cho Trạm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn Phú Quý trở thành Trạm cấp vùng, đáp ứng nhu cầu tìm kiếm cứu nạn của tỉnh và khu vực	Bộ Quốc phòng	UBND tỉnh Bình Thuận	2024 - 2030

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng